TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **19**/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 28/5/2020
V/v tranh chấp "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Ngọc Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Thành Đoàn;

2. Bà Lê Kim Chi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thị Hồng Nhớ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang không tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2020/TLST-HN về việc "Tranh chấp về hôn nhân gia đình, ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 149/2020/QĐST-HNGĐ ngày 18/5/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Kim C, sinh năm 1982 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang.

Đăng ký hộ khẩu: 13F, No, Sec, Shixing Rd, Neighborhood 33, làng B, thành phố Z, tỉnh H, Đài Loan.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Quách Thanh P, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang. (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ liên hệ: Số 65, N, ấp T, thị trấn P, huyện P, tỉnh A.

- Bị đơn: Ông Võ Thanh T, sinh năm 1978 (có mặt)

Cư trú: ấp H, xã P, huyện P, tỉnh A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện; bản tự khai nguyên đơn chị Lê Thị Kim C trình bày: Chị và anh Võ Anh T sau khi tìm hiểu nhau được 3 năm thì tự nguyện tiến tới hôn nhân năm 2015, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện P, tỉnh An Giang. Sau khi kết hôn sống chung gia đình bên chồng tại xã

P, huyện P, thời gian đầu chung sống hạnh phúc. Đến năm 2016 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh T thiếu quan tâm, chăm sóc vợ, thường xuyên lên mạng quen biết nhiều người phụ nữ khác, chị không hài lòng nên đã góp ý nhiều lần nhưng anh T không thay đổi. Từ đó, cuộc sống của vợ chồng không còn hạnh phúc, đến cuối năm 2017 thì chị về nhà cha mẹ ruột ở và ly thân với anh trường từ đó cho đến nay. Xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin ly hôn với anh Võ Thanh T.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Do công việc ở xa, không đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn này nên chị C yêu cầu được vắng mặt.

Bị đơn anh Võ Thanh T trình bày: Anh và chị Chi quen biết nhau, tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân, đăng ký kết hôn năm 2015. Sau cưới chung sống với nhau được thời gian đầu vui vẻ, hạnh phúc thì chị C xin được đi làm và anh đồng ý, thỉnh thoảng thì chị C có về nhà, giữa vợ chồng cũng có lúc tranh cãi nhau, chứ không mâu thuẫn trầm trọng. Sau 3 năm đi làm chị C nói sẽ về Việt Nam, nhưng đến nay thì chị C yêu cầu ly hôn, anh T thấy giữa anh chị cũng không còn tình cảm nên anh T đồng ý theo yêu cầu ly hôn của chị C.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Hội đồng xét xử đã công bố bản tự khai của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được kiểm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Lê Thị Kim C, nơi cư trú: 13F, No, Sec, Shixing Rd, Neighborhood 33, làng B, thành phố Zi, tỉnh H, Đài Loan; Bị đơn cư trú: ấp H, xã P, huyện P, tỉnh An Giang, Việt Nam. Nguyên đơn khởi kiện ly hôn, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân tỉnh A theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, Điều 469 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn và Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung, xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Chị Lê Thị Kim C và anh Võ Thanh T quen biết, tự tìm hiểu nhau và tiến tới hôn nhân năm 2015, có tổ chức đám cưới tại xã P, huyện P, tỉnh An Giang, đã đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 95 ngày 12/9/2019 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh An Giang nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

Lời khai của nguyên đơn thừa nhận về tình cảm của vợ chồng không được vun đắp và ngày càng trở nên phai nhạt do thời gian đầu còn chung sống với nhau nhưng anh T ít quan tâm, chăm sóc cho vợ. Vợ chồng từ đó cũng xảy ra nhiều tranh cãi và có mâu thuẫn dẫn đến việc chị C phải về nhà cha mẹ ruột sống, từ cuối năm 2017 đến nay vợ chồng sống ly thân và cả hai không có biện pháp hàn gắn mối quan hệ này. Hiện nay chị C đã đăng ký hộ khẩu tại Đài Loan, do hoàn cảnh địa lý cách xa, không còn điều kiện chung sống nên nguyên đơn có yêu cầu ly hôn.

Bị đơn anh T cho rằng giữa vợ chồng không có mâu thuẫn gì nhiều, nhưng vợ chồng đã ly thân với nhau thời gian dài, thấy tình cảm cũng không còn và cả hai cũng không có thiện chí để hàn gắn mối quan hệ này, anh T đồng ý ly hôn theo yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Kim C.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mục đích hôn nhân giữa chị C và anh T không đạt được nên chấp nhận yêu cầu được ly hôn của chị C đối với anh T theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ghi nhận việc chị Lê Thị Kim C và anh Võ Thanh T xác định không có tài sản chung và nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật nếu có người khởi kiện và xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của chị Lê Thị Kim C và anh Võ Thanh T trong thời kỳ hôn nhân thì chị Lê Thị Kim C và anh Võ Thanh T phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm và chi phí tố tụng khác: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, Điều 469, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Kim C;

1. Chị Lê Thị Kim C được ly hôn với anh Võ Thanh T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 95 ngày 12/9/2019 của Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Ghi nhận việc chị Lê Thị Kim C và anh Võ Thanh T xác định không có tài sản chung và nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật nếu có người khởi kiện và xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của chị Lê Thị Kim C và anh Võ Thanh T trong thời kỳ hôn nhân thì chị Lê Thị Kim C và anh Võ Thanh T phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Lê Thị Kim C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006148 ngày 12/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P. Chị Lê Thị Kim C đã nộp đủ.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ tuyên án, anh Võ Thanh T được quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo của chị Lê Thị Kim C là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Chi cục THA DS huyện P;
- UBND xã P, huyện P;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV & THA;
- Tòa Gia đình và Người chưa thành niên;
- Văn phòng Tòa án tỉnh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lâm Ngọc Phượng